

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Th, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PN, xã HS, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Lê Văn M, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PN, xã HS, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Quá trình vận động hòa giải, chị Th và anh M thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện Nam Đông đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 06/01/2023. Chị Th đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa chị Th với anh M. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Th và anh M được Tòa án nhân dân huyện Nam Đông thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 04 tháng 12 năm 2009. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị Th và anh M sống chung được 12 năm. Trong thời gian đó vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm đầu 2022 thì chị Th và anh M nảy sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau. Hai người đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân, chị Th vào Quảng Nam sinh sống từ đầu năm 2022. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị Th và anh M cùng làm đơn yêu cầu Tòa cho hai người được thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy, chị Th và anh M tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M.

- Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M có 02 người con tên Lê Việt M, sinh ngày 09/7/2007, Lê Thái Thiên K, sinh ngày 28/01/2015. Hiện nay, 02 con đang sống với anh M, chị Th đang làm việc tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, do đó chị Th và anh M thống nhất để anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) mà không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Khi chị Th muốn thăm nom các con thì anh M không được ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Do đó cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận thỏa thuận của các bên về nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M thuận tình ly hôn, không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng.

- Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Lê Việt M, sinh ngày 09/7/2007, cháu Lê Thái Thiên K, sinh ngày 28/01/2015 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự

có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn M không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Lê Thị Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Th đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002640 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Sơn, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hồ Minh Thước**